

Coupe du Monde

Hong Kong 2025-11-29 J E M

Pool 1											Piste: Blue Time: 29.11.2025			
Referees: CHANG Jason (USA); DONG YUNYANG (CHN)														
#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind	
1	WONG Tsz Ho	HKG		4	V5	4	1	4	V5	0.33	23	21	+2	
2	MARINENKO Arkadiy	RUS	V5		V5	V5	3	V5	V5	0.83	28	18	+10	
3	MOK Orion Jae Noam	SGP	1	1		4	0	1	3	0	10	30	-20	
4	KO Tsz Long	HKG	V5	1	V5		2	4	V5	0.5	22	26	-4	
5	SCHEMBRI Kruz	ISV	V5	V5	V5	V5		V5	V5	1	30	11	+19	
6	AKHMEDOV Sayidakbar	UZB	V5	4	V5	V5	3		V5	0.67	27	21	+6	
7	GOURLEY Daniel	NZL	0	3	V5	3	2	2		0.17	15	28	-13	

Pool 2											Piste: Yellow Time: 29.11.2025			
Referees: XIN Xin (CHN); BREELAND-CLENCIE Blake (AUS)														
#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind	
1	LEUNG Tsz Hin	HKG		1	4	4	4	2	4	0	19	28	-9	
2	LIOZNYANSKY Simon	USA	V5		V5	4	V5	V5	V5	0.83	29	17	+12	
3	DENG Levi	GER	V5	3		V5	4	V5	V5	0.67	27	19	+8	
4	HO Shing Fung Anthony	HKG	V5	V5	0		V5	V5	V5	0.83	25	22	+3	
5	ELBENDARY Hassan	EGY	V5	4	V5	2		2	V5	0.5	23	26	-3	
6	SUN QI Cevin	SGP	V3	2	1	4	V5		V5	0.5	20	21	-1	
7	BULHAKAU Mikita	BLR	V5	2	4	3	3	2		0.17	19	29	-10	

Pool 3

Piste: Green Time: 29.11.2025

Referees: SZEWCZYK-MILONE Justyna Maria (POL); CHENG Chi Hung Gerald (HKG)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	V/M	TS	TR	Ind
1	KOO Aiden	SGP		2	3	V5	V5	4	0.4	19	19	0
2	PELLE Domonkos	HUN	V5		V5	V5	V5	3	0.8	23	14	+9
3	YOON Youngdo	KOR	V5	4		V5	V5	V5	0.8	24	18	+6
4	MA Jun	HKG	2	0	4		V5	2	0.2	13	22	-9
5	CHIANG Chi Hang	MAC	2	3	2	2		2	0	11	25	-14
6	LOBIKIN Ilya	RUS	V5	V5	4	V5	V5		0.8	24	16	+8

Pool 4

Piste: Red Time: 29.11.2025

Referees: PTAK Marek (POL); ROSELIND Kimberly (INA)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	DUAN Chuan-Yi	TPE		1	0	2	0	1	3	0	7	30	-23
2	SHAMEL Youssef	EGY	V5		V5	V5	V5	V5	V5	1	30	12	+18
3	HU Junhao	CHN	V5	2		V5	V5	V5	V4	0.83	26	16	+10
4	CHEN Yiming	AUS	V5	1	2		4	0	V5	0.33	17	23	-6
5	HUU ETHAN KENG YIP	MAS	V5	3	3	V5		3	V5	0.5	24	22	+2
6	ISMOILOV Kamronbek	UZB	V5	3	3	V5	V5		3	0.5	24	19	+5
7	POON Taka	HKG	V5	2	3	1	3	V5		0.33	19	25	-6

Pool 5

Piste: 5 Time: 29.11.2025

Referees: SAMKO Bernadette (USA); LEI Yu Ru (TPE)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	STRAUB Max	GER		V5	1	V5	V5	V5	V5	0.83	26	13	+13
2	PATRICK Christian	NZL	2		4	3	1	1	1	0	12	30	-18
3	GORIN Nikita	RUS	V2	V5		V5	V5	V5	V5	1	27	17	+10
4	NUA Azanius	SGP	4	V5	3		4	V5	V5	0.5	26	20	+6
5	WONG Pak Yiu	HKG	3	V5	4	V5		V5	V5	0.67	27	21	+6
6	LEE Chi On	MAC	2	V5	1	2	4		2	0.17	16	26	-10
7	DEL CASTILLO Oscar Gabriel	PHI	0	V5	4	0	2	V5		0.33	16	23	-7

Pool 6

Piste: 6 Time: 29.11.2025

Referees: LEONG Dennis Kok Seng (SGP); TANG Yui Him (HKG)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	WINDSOR Richard	AUS		2	V5	V5	3	2	V5	0.5	22	26	-4
2	WIMMER Nathaniel	USA	V5		V5	V5	V4	3	V5	0.83	27	12	+15
3	ANG Zi Jaye	MAS	3	1		3	1	2	1	0	11	30	-19
4	GRUSZKA Patryk	POL	4	2	V5		V5	4	2	0.33	22	27	-5
5	LI Tin Shing	HKG	V5	0	V5	4		3	2	0.33	19	23	-4
6	HORVATH Mark	HUN	V5	V5	V5	V5	V5		V5	1	30	18	+12
7	CHOI Minhyeok	KOR	4	2	V5	V5	V5	4		0.5	25	20	+5

Pool 7

Piste: 7 Time: 29.11.2025

Referees: REYES Michelle (PHI); HOI Kio Heng (MAC)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	ESKRIDGE Caleb	USA		V5	V5	V5	V5	3	V5	0.83	28	15	+13
2	WANG JUNhao	CHN	3		V5	2	V5	3	V5	0.5	23	22	+1
3	YUEN Nok Man	HKG	3	2		V5	3	3	4	0.17	20	29	-9
4	MUMINOV Nurmuhammad	UZB	1	V5	4		V5	V5	2	0.5	22	20	+2
5	HSU Yu-Hsuan	TPE	2	2	V5	1		V5	3	0.33	18	27	-9
6	NOVAK Bogdan	RUS	V5	V5	V5	4	4		V5	0.67	28	22	+6
7	WAGH Yash Sanjiv	IND	1	3	V5	V3	V5	3		0.5	20	24	-4

Pool 8

Piste: 8 Time: 29.11.2025

Referees: ALHAMMADI Ali Albaqer (UAE); WANG SHUNRAN (CHN)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	LAU Ka Long	HKG		V5	0	4	3	3	V5	0.33	20	26	-6
2	SANKEY Levitengis	MGL	4		1	V5	1	3	V5	0.33	19	28	-9
3	OSAMA Eslam	EGY	V5	V5		V5	3	V5	V5	0.83	28	10	+18
4	GUO Shing Hon	HKG	V5	4	0		3	4	4	0.17	20	29	-9
5	GAO Daniel	USA	V5	V5	V5	V5		V5	V5	1	30	15	+15
6	ZARA Tibet Toros	TUR	V5	V5	1	V5	3		3	0.5	22	25	-3
7	CHOONG Javian Josh	SGP	2	4	3	V5	2	V5		0.33	21	27	-6

Pool 9

Piste: 9 Time: 29.11.2025

Referees: CHOW Hoi Yan (HKG); CABAERO RAVEN JOSH (PHI)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	HSU Hong Zhan Kenton	HKG		2	V5	V5	2	4	4	0.33	22	22	0
2	UDOVIChENKO Aleksander	RUS	V5		3	V5	3	0	V5	0.5	21	22	-1
3	JANG Zong-Kai	TPE	2	V5		V5	V5	V5	V5	0.83	27	16	+11
4	AU Hok Kan Sherman	HKG	0	3	1		3	V5	V3	0.33	15	25	-10
5	ROBINSON Sora	AUS	V5	V4	3	V5		V5	3	0.67	25	19	+6
6	SHESHIN Alexandr	KAZ	V5	V5	2	3	2		V5	0.5	22	22	0
7	KROCHMALSKI Filip	POL	V5	3	2	2	V4	3		0.33	19	25	-6

Pool 10

Piste: 10 Time: 29.11.2025

Referees: ELNAGGAR Mohamed (EGY); FUENZALIDA Richard (PHI)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	LIN Chu Ngai Adrian	HKG		V5	3	1	3	V5	1	0.33	18	22	-4
2	DELLER Thomas	AUS	3		V5	V5	3	V5	V5	0.67	26	22	+4
3	REPIC Oliver	SRB	V5	4		V5	1	3	2	0.33	20	26	-6
4	ZHANG Yuelin	HKG	V2	3	3		3	V5	1	0.33	17	25	-8
5	ZOU Cenxuan	CHN	V5	V5	V5	V5		V5	2	0.83	27	15	+12
6	YAM Yi Jien Ethan	MAS	2	2	V5	4	0		1	0.17	14	28	-14
7	ABED Hassan	KSA	V5	3	V5	V5	V5	V5		0.83	28	12	+16

Pool 11

Piste: 11 Time: 29.11.2025

Referees: HO Peng I (MAC); INDRIAWAN Indri (INA)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	CHAN Wi To Dewy	HKG		3	0	1	0	V5	1	0.17	10	29	-19
2	HSU Hao	TPE	V5		V5	V5	2	V5	V5	0.83	27	19	+8
3	ZHANG Qinrui	CHN	V5	1		0	4	V5	V5	0.5	20	21	-1
4	CHUI Kai Chit Curtis	HKG	V5	4	V5		4	V5	4	0.5	27	20	+7
5	YU Shiyuan	AUS	V5	V5	V5	V5		V5	3	0.83	28	17	+11
6	LIM Jonas Yet Thye	SGP	4	2	2	4	2		1	0	15	30	-15
7	SENNEWALD James	USA	V5	4	4	V5	V5	V5		0.67	28	19	+9

Pool 12

Piste: 12 Time: 29.11.2025

Referees: ANSIBIN Kimberly Janet (MAS); VALENA Malcolm Jeremy (PHI)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	LEE Rang	TPE		V5	V5	V5	V5	V5	V5	1	30	13	+17
2	TIAN Jiashen	CHN	2		2	V4	2	V5	V5	0.5	20	21	-1
3	YI Yohan Pagel	KOR	4	V5		V5	V5	V5	V5	0.83	29	18	+11
4	SADOWY Krzysztof	POL	2	3	4		V5	V5	4	0.33	23	27	-4
5	HUANG Fohei	MAC	3	V5	2	4		4	4	0.17	22	27	-5
6	SONG Hang	HKG	1	1	4	4	V5		V5	0.33	20	26	-6
7	GOH Jinlin	AUS	1	2	1	V5	V5	2		0.33	16	28	-12

Pool 13

Piste: 13 Time: 29.11.2025

Referees: ALSAIF Tawfeeq Abdulaziz M (KSA); LIU Firen (HKG)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	LIU Yu-Kai	TPE		V5	4	4	3	4	V5	0.33	25	25	0
2	YAMAGUCHI Ryunosuke	JPN	1		V5	4	V5	V5	V5	0.67	25	18	+7
3	XU Tommy	AUS	V5	1		2	3	4	2	0.17	17	29	-12
4	HE Robin	HKG	V5	V5	V5		2	V5	V5	0.83	27	23	+4
5	BEZRODNOV Alexander	USA	V5	0	V5	V5		4	V5	0.67	24	18	+6
6	CHENG Yifan	CHN	V5	3	V5	4	V5		4	0.5	26	27	-1
7	CHAN Brian Yik How	SGP	4	4	V5	4	0	V5		0.33	22	26	-4

Pool 14

Piste: 14 Time: 29.11.2025

Referee: HAMANO Tadashi (JPN)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	CHOW Jit Ping	HKG		4	V5	1	V5	V5	3	0.5	23	22	+1
2	CHIRASHNYA Daniel	USA	V5		0	V5	V5	V5	V5	0.83	25	18	+7
3	KUZNIK Bartosz	POL	1	V5		3	V5	3	4	0.33	21	20	+1
4	CHOW Yuk Kiu	HKG	V5	3	V5		V5	3	4	0.5	25	19	+6
5	ZHENG Haokang Samuel	AUS	3	3	0	0		2	4	0	12	30	-18
6	MAYO MATT JACOB	PHI	3	1	V5	V5	V5		V5	0.67	24	22	+2
7	XU Naifu	CHN	V5	2	V5	V5	V5	4		0.67	26	25	+1

Pool 15

Piste: Blue Time: 29.11.2025

Referees: LIU Firen (HKG); CABAERO RAVEN JOSH (PHI)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	LI Josh	NZL		3	3	2	0	2	V5	0.17	15	27	-12
2	YEUNG Kit Shing	HKG	V5		V5	3	4	0	2	0.33	19	25	-6
3	BALTABAY Nurmukhamed	KAZ	V5	2		4	4	V5	V5	0.5	25	24	+1
4	ADAMCZYK Mikolaj	POL	V5	V5	V5		V5	V5	V5	1	30	16	+14
5	CHEN Pin-Jui	TPE	V5	V5	V5	4		1	V5	0.67	25	22	+3
6	ANTAL Mate	HUN	V5	V5	2	1	V5		V5	0.67	23	14	+9
7	JEON Hochan	KOR	2	V5	4	2	4	1		0.17	18	27	-9

Pool 16

Piste: Yellow Time: 29.11.2025

Referees: DONG YUNYANG (CHN); ALSAIF Tawfeeq Abdulaziz M (KSA)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	ABZHANOV Nurzhan	KAZ		V5	V5	V5	1	V5	V5	0.83	26	13	+13
2	CHIRKOWSKI Ignacy	POL	0		V5	V5	V5	V5	V5	0.83	25	18	+7
3	DE SILOS JOAQUIN PABLO	PHI	3	3		1	V5	4	4	0.17	20	28	-8
4	HAGAG Yassin	EGY	4	4	V5		V5	V5	V5	0.67	28	19	+9
5	KOK Kayden Zi Ming	SGP	V5	1	3	2		V5	V5	0.5	21	17	+4
6	CAO Mark	HKG	1	3	V5	4	0		4	0.17	17	29	-12
7	LAU Harry	AUS	0	2	V5	2	1	V5		0.33	15	28	-13

Pool 17

Piste: Green Time: 29.11.2025

Referees: CHANG Jason (USA); WANG SHUNRAN (CHN)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	PERALTA SIDNEY DEMITRI	PHI		2	2	4	1	2	4	0	15	30	-15
2	KUMAGAI SHIKO	JPN	V5		3	4	V5	V5	V5	0.67	27	19	+8
3	CHEN Chun Hei	HKG	V5	V4		V5	2	V5	V5	0.83	26	22	+4
4	WOJCIECHOWSKI Szymon	POL	V5	V5	4		V5	V5	V5	0.83	29	18	+11
5	YANG Zhixing	SGP	V5	1	V5	2		V5	V5	0.67	23	18	+5
6	ZHENG Haoxi Samson	AUS	V5	3	4	1	2		2	0.17	17	27	-10
7	AL HARTHI Al Harith	OMA	V5	4	4	2	3	V5		0.33	23	26	-3

Pool 18

Piste: Red Time: 29.11.2025

Referees: SAMKO Bernadette (USA); HOI Kio Heng (MAC)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	TURISHEV Iskandar	UZB		4	V5	V5	2	4	V5	0.5	25	24	+1
2	WONG Ho Hin	HKG	V5		3	V5	V5	2	V5	0.67	25	22	+3
3	SEO Hyeonjun	KOR	2	V5		V5	2	V5	V4	0.67	23	22	+1
4	FUENTES Enrico Gabriel	PHI	4	2	4		3	V5	3	0.17	21	28	-7
5	CAI Mingke	CHN	V5	3	V5	V5		4	V5	0.67	27	19	+8
6	LEE David	AUS	V5	V5	2	3	V5		3	0.5	23	25	-2
7	SAFIN Danil	RUS	3	3	3	V5	2	V5		0.33	21	25	-4

Pool 19

Piste: 5 Time: 29.11.2025

Referees: FUENZALIDA Richard (PHI); PTAK Marek (POL)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	SELYUTIN Roman	RUS		V5	V5	V5	V5	V5	V5	1	30	18	+12
2	HROVAT Max	AUS	2		V2	1	V4	V5	4	0.5	18	23	-5
3	TAKANO KOTA	JPN	3	1		1	2	3	1	0	11	26	-15
4	WONG Chi Ho	HKG	4	V5	V5		V5	3	V5	0.67	27	18	+9
5	SANKEY Lukatemuun	MGL	2	3	V5	3		1	2	0.17	16	26	-10
6	CHEN Quanjia	CHN	4	4	V4	V5	V5		V5	0.67	27	20	+7
7	ASHWINI Shaurya	IND	3	V5	V5	3	V5	3		0.5	24	22	+2

Pool 20

Piste: 6 Time: 29.11.2025

Referees: BREELAND-CLENCIE Blake (AUS); REYES Michelle (PHI)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	ZALEWSKI Jan	POL		3	2	V5	V5	2	4	0.33	21	24	-3
2	OMERBAS Bartu	TUR	V5		V5	3	4	V5	4	0.5	26	23	+3
3	GAMIL Hamza	EGY	V5	2		V4	V4	3	4	0.5	22	21	+1
4	LEE Benjamin Shijie	SGP	2	V5	1		2	4	2	0.17	16	27	-11
5	LEE Lok To Tobias	HKG	2	V5	3	V5		V5	2	0.5	22	24	-2
6	SHI Lei	CHN	V5	3	V5	V5	4		V5	0.67	27	22	+5
7	LIN Jhe-Cyun	TPE	V5	V5	V5	V5	V5	3		0.83	28	21	+7

Pool 21

Piste: 7 Time: 29.11.2025

Referees: ROSELIND Kimberly (INA); ELNAGGAR Mohamed (EGY)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	NG Yan Ching	HKG		3	4	V4	4	1	V4	0.33	20	23	-3
2	KIKUCHI Teppei	JPN	V5		2	V5	4	4	V5	0.5	25	23	+2
3	CHEN Bing-Jyun	TPE	V5	V5		V5	V5	4	V5	0.83	29	17	+12
4	RYCHKOV Ivan	RUS	3	2	2		1	2	V5	0.17	15	27	-12
5	SHAMBANDURAM Zenith Meitei	IND	V5	V5	3	V5		2	V5	0.67	25	20	+5
6	UALIKHAN Nariman	KAZ	V2	V5	V5	V5	V5		2	0.83	24	18	+6
7	WASIK Tadeusz	POL	3	3	1	3	1	V5		0.17	16	26	-10

Pool 22

Piste: 8 Time: 29.11.2025

Referees: XIN Xin (CHN); HAMANO Tadashi (JPN)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	CABRERA Jose Faber	CAM		4	4	2	V5	V5	V5	0.5	25	25	0
2	JANGWAD Saiprasad	IND	V5		1	2	V5	V3	3	0.5	19	23	-4
3	ONG Azfar Luqman	SGP	V5	V5		V5	V3	3	V5	0.83	26	15	+11
4	ROMERO KURI ROCA Carlos Alexander	MEX	V5	V5	2		V5	V5	4	0.67	26	22	+4
5	LO Sing Leong	HKG	4	2	2	4		1	V5	0.17	18	25	-7
6	ZHANUZAKOV Zhanarbek	KAZ	3	2	V4	4	V3		2	0.33	18	22	-4
7	KARDAVA Arkadii	RUS	3	V5	2	V5	4	V5		0.5	24	24	0

Pool 23

Piste: 9 Time: 29.11.2025

Referees: LEI Yu Ru (TPE); LEONG Dennis Kok Seng (SGP)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	CHAN Wing Tung	HKG		2	2	0	V5	V5	V5	0.5	19	27	-8
2	PISAREV Elisei	RUS	V5		2	V5	V5	V5	V5	0.83	27	15	+12
3	CARRIER Gabriel	USA	V5	V5		V5	V5	V5	V5	1	30	17	+13
4	GAO Ying Chuen	HKG	V5	4	4		V5	V5	V5	0.67	28	14	+14
5	GOLACH Franciszek	POL	4	1	2	1		V5	V5	0.33	18	28	-10
6	GATMAYTAN SAMUEL	PHI	4	1	3	2	4		V5	0.17	19	29	-10
7	UZUHASHI Takumi	JPN	4	2	4	1	4	4		0	19	30	-11

Pool 24

Piste: 10 Time: 29.11.2025

Referees: VALENA Malcolm Jeremy (PHI); CHOW Hoi Yan (HKG)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	ORYNBASSAR Berik	KAZ		V5	V5	V5	2	3	V4	0.67	24	19	+5
2	WANG Yunchen	CHN	1		V5	V5	V5	V5	V5	0.83	26	15	+11
3	GHARIB Fouad	EGY	4	3		V5	4	V5	2	0.33	23	23	0
4	WONG ZHENDONG	MAS	2	2	1		0	1	3	0	9	30	-21
5	IMREK Elijah	USA	V5	4	V5	V5		V5	V5	0.83	29	17	+12
6	WU Chao-Yuan	TPE	V5	1	2	V5	4		V5	0.5	22	20	+2
7	NG Siu Foo	HKG	2	0	V5	V5	2	1		0.33	15	24	-9

Pool 25

Piste: 11 Time: 29.11.2025

Referees: SZEWCZYK-MILONE Justyna Maria (POL); TANG Yui Him (HKG)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	ERGUN Telat Ulas	TUR		V5	0	V5	2	2	0	0.33	14	26	-12
2	ALFUZAYA Ali	KSA	3		V5	V5	2	1	V5	0.5	21	21	0
3	HATAKAKE Seigo	JPN	V5	2		V5	V5	2	V5	0.67	24	18	+6
4	PEDIAPCO FRANCO ANTONINO	PHI	3	2	4		1	4	2	0	16	30	-14
5	WONG Yam Fung	HKG	V5	V5	2	V5		1	V5	0.67	23	19	+4
6	KERESZTES Adam	HUN	V5	V5	V5	V5	V5		V3	1	28	12	+16
7	ELMAHDY Yassin	EGY	V5	2	2	V5	4	2		0.33	20	20	0

Pool 26

Piste: 12 Time: 29.11.2025

Referees: HO Peng I (MAC); ANSIBIN Kimberly Janet (MAS)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	KALASHNIKOV Egor	RUS		V5	V4	1	V5	4	2	0.5	21	22	-1
2	HUWER Tymoteusz	POL	3		2	V5	3	3	V5	0.33	21	28	-7
3	LAU Yu Hei	HKG	2	V5		3	4	2	2	0.17	18	26	-8
4	ESSA Youssef	EGY	V5	4	V5		V4	1	1	0.5	20	22	-2
5	ALBINALI Yousef	KSA	2	V5	V5	3		4	2	0.33	21	26	-5
6	CHUA Immanuel Jun Yi	SGP	V5	V5	V5	V5	V5		2	0.83	27	19	+8
7	CHONG Christopher	USA	V5	4	V5	V5	V5	V5		0.83	29	14	+15

Pool 27

Piste: 13 Time: 29.11.2025

Referees: INDRIAWAN Indri (INA); CHENG Chi Hung Gerald (HKG)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	ELSAYED Abdalla	EGY		2	V5	V5	V5	3	1	0.5	21	19	+2
2	TOJIMA Yuto	JPN	V5		V5	V5	V5	V5	V4	1	29	15	+14
3	CHEN Jia-Yu	TPE	1	0		3	V5	1	2	0.17	12	28	-16
4	ANVARBEK Bauyrzhan	KAZ	2	4	V4		1	0	1	0.17	12	28	-16
5	YANG Haoxuan	HKG	1	3	4	V5		3	V5	0.33	21	24	-3
6	TAUTIEV Taimuraz	RUS	V5	3	V5	V5	V4		1	0.67	23	17	+6
7	BEZRODNOV Michael	USA	V5	3	V5	V5	4	V5		0.67	27	14	+13

Pool 28

Piste: 14 Time: 29.11.2025

Referee: ALHAMMADI Ali Albaqer (UAE)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	WU Jonathan	USA		4	V3	3	V5	V5	V4	0.67	24	21	+3
2	ZENG Zi Ling	TPE	V5		2	V5	V5	3	1	0.5	21	21	0
3	GUO Junxiang	CHN	2	V3		3	V5	V5	3	0.5	21	20	+1
4	WONG Yi Nok	HKG	V5	3	V4		V5	V4	V5	0.83	26	21	+5
5	CARSON Josh	NZL	4	2	2	4		1	0	0	13	30	-17
6	KUROWSKI Blazej	POL	3	V4	4	3	V5		V5	0.5	24	22	+2
7	HAZAZI Ahmed	KSA	2	V5	V5	3	V5	4		0.5	24	18	+6